

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 12- 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tài Nghệ

2. Bà Trần Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022.

1. *Nguyên đơn:* Chị Sùng Thị S, năm sinh 1991

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vàng Seo P, năm sinh 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sùng Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị S và anh Vàng Seo P chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02 năm 2008, đến ngày 10 tháng 8 năm 2012 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay sáp nhập vào xã L, huyện B). Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hòa hợp nhau trong làm ăn và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, có lúc anh P còn đánh, đuổi chị ra khỏi nhà; hiện chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau

nữa. Nay tình cảm giữa chị và anh P không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Seo P.

- Về nuôi con khi ly hôn: Chị Sùng Thị S và anh Vàng Seo P có 02 con chung là cháu Vàng Tuấn A, sinh ngày 27/3/2009 và cháu Vàng Quốc V, sinh ngày 12/6/2016, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị và anh P đều làm ruộng nương và chăn nuôi tại địa phương, thu nhập một tháng của anh chị khoảng 3.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vàng Seo P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Seo P hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chị Sùng Thị S về điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống giữa chị S và anh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp, không thống nhất trong việc làm ăn phát triển kinh tế và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện anh và chị S đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nhưng tình cảm giữa anh và chị S vẫn còn, mâu thuẫn vẫn có thể khắc phục được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh P và chị S có hai con chung là cháu Vàng Tuấn A, sinh ngày 27/3/2009 và cháu Vàng Quốc V, sinh ngày 12/6/2016, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nếu chị S cứ nhất quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu A, cháu V cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi cháu V là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Hiện nay anh và chị S đều làm ruộng nương và chăn nuôi tại địa phương, thu nhập một tháng của anh chị khoảng 3.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

- Tại Biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên cháu Vàng Tuấn A trình bày: Nếu bố mẹ cháu không chung sống với nhau mà ly hôn, thì nguyện vọng của cháu được ở với bố cháu là Vàng Seo P.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Sùng Thị S được ly hôn với anh Vàng Seo P.

+ Về con chung: Giao cháu Vàng Quốc V, sinh ngày 12/6/2016 cho chị Sùng Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; giao cháu Vàng Tuấn A, sinh ngày 27/3/2009 cho anh Vàng Seo P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị S và P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản: Không đề cập giải quyết.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo qui định của Pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục hòa giải, chuẩn bị xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Sùng Thị S và anh Vàng Seo P là hợp pháp. Sau khi về chung sống do anh chị không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn của anh P và chị S đã được gia đình khuyên giải nhưng không thành, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng cũng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị S đề nghị ly hôn; anh P thừa nhận anh và chị S có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, nhưng tình cảm giữa anh và chị S vẫn còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ. Xác minh tại địa phương nơi anh P và chị S cư trú thì anh chị thường xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Trong quá trình chung sống chị Sùng Thị S và anh Vàng Seo P có hai con chung là cháu Vàng Tuấn A, sinh ngày 27/3/2009 và cháu Vàng Quốc V, sinh ngày 12/6/2016, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, cháu A có ý kiến xin được ở với anh P. Sau khi ly hôn chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, cháu V cho đến khi các cháu

đủ 18 tuổi; anh đề nghị chị S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu V là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Xác minh tại nơi cư trú của chị S và anh P thì anh chị đều làm nghề trồng trọt và chăn nuôi tại địa phương, điều kiện và thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Xét về khả năng và điều kiện kinh tế, cũng như căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, thì cả chị S và anh P đều có khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau, hiện cháu A, cháu V chưa đến tuổi trưởng thành, nên cần giao cho chị S và anh P cùng có trách nhiệm nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên yêu cầu của chị S là có căn cứ cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S không yêu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung; anh P đề nghị chị S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu V là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Do chị S và anh P đều phải có trách nhiệm như nhau trong việc nuôi dưỡng con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị S và anh P.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Sùng Thị S phải chịu: 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Sùng Thị S và anh Vàng Seo P.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Vàng Quốc V, sinh ngày 12/6/2016 cho chị Sùng Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; giao cháu Vàng Tuấn A, sinh ngày 27/3/2009 cho anh Vàng Seo P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị S và anh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Sùng Thị S phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004018 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà (2);
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã L;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

